

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- HÀ NỘI**

Bản án số: **253/2026/HS-ST**

Ngày 22/04/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Nguyệt**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông **Phạm Bá Xuân**

2 – Bà **Nguyễn Thị Lan Ka**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Nội tham gia phiên tòa:**
Bà Đàm Thị Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 215/2026/TLHS-ST ngày 01/04/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2026/QĐXXST-HS ngày 07/04/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L – Sinh năm 1964; HKTT: **Thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi ở: Không nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn L1** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị B** (đã chết); Gia đình có 04 anh, chị, em. Bị cáo là con thứ tư; Vợ **Lê Thị L2** (đã chết); Có 03 con lớn sinh năm 1985, con thứ hai sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1990. Theo lý lịch địa phương cung cấp và DCB số 006 ngày 22/9/2026 tại **Công an phường G**, thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 19/01/2026, hiện bị cáo tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam 572H2/8D.

(Có mặt tại phiên tòa)

* **Bị hại:** **Công ty CP F**; Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh T** – chức vụ: Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Văn B1**; Chức vụ: Trưởng ban pháp chế **Công ty cổ phần F**.

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Văn L**:

Nguyễn Văn L là nhân viên bảo vệ của **Công ty cổ phần D** (địa chỉ: **T, khu đô thị M, đường H, phường M, Hà Nội**), Từ tháng 7/2025 **L** làm việc tại công trường **S9 K, phường G, Hà Nội**. Quá trình làm việc tại công trường S9, **L** được phân công nhiệm vụ bảo vệ chốt tại các cổng số 03 và cổng số 04, kiểm soát người và hàng hoá (ra vào phải có giấy tờ). Tài sản và các vật tư để trong công trường là do nhà thầu tự quản lý, bảo vệ không được động vào và di chuyển đi chỗ khác. Khoảng 05 giờ ngày 22/9/2025, khi **L** đi từ cổng số 3 về cổng số 4 của công trường để làm nhiệm vụ thì thấy có 01 (một) thùng gỗ không có nhãn mác, không có ký hiệu là tài sản của **Công ty cổ phần F** đang thi công tại công trường S9 Kim Mã để trên lối đi lại giữa cổng số 3 và số 4. **L** đi lại gần để xem, khi mở thùng gỗ thì phát hiện bên trong có 02 răng cắt Scraperc khối trụ lục giác vát có hàn các kim loại chống mài mòn là thiết bị lắp vào máy khoan hầm TBM. Cho rằng 02 răng cắt Scraperc trên không còn giá trị sử dụng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để mang đi bán sắt vụn. **L** nhấc 02 răng cắt Scraperc từ trong thùng gỗ ra mang đi cất giấu, khi **L** đang mang đi cất giấu thì bị anh **Nguyễn Công Q** (SN: 2001; Nơi thường trú: **Phường T, tỉnh Ninh Bình**) là nhân viên kỹ sư **Công ty cổ phần F** được giao nhiệm vụ làm thủ kho quản lý, bảo quản tài sản, xuất nhập các thiết bị tại nhà ga S9 phát hiện, bắt giữ và trình báo **Công an phường G** đến giải quyết. Sau đó, Cơ quan công an đã đưa **L** về trụ sở để giải quyết.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn L:

- 02 (hai) răng cắt Scraper khối trụ lục giác vát có hàn các kim loại chống mài mòn, trong đó có 01 răng cắt ghi mã hiệu ARM3: 1 Left và 01 răng cắt ghi mã ARMI: 4 Right.

Ngày 02/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an thành phố H** ra văn bản số 58033 yêu cầu định giá tài sản đối với vật chứng thu giữ.

Tại Cơ quan điều tra, **Nguyễn Văn L** đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình như nêu trên.

Tại bản kết luận số 06/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS - **UBND phường G** kết luận:

- 02 (hai) răng cắt Scraper có giá trị là: 25.672.756 đồng.

Quá trình điều tra xác định: 02 thiết bị **Nguyễn Văn L** trộm cắp tại công trường S9 Kim Mã là tài sản của **Công ty F** đang thi công tại công trường S9 Kim Mã được nhập khẩu từ Ý, giá trị tại thời điểm nhập khẩu tháng 6/2024 là 492 EUR/1 thiết bị. Hai thiết bị mà **L** trộm cắp công ty đang sử dụng. Ngày

12/03/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả các tài sản trên cho Công ty CP F. Bị hại Công ty CP F đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 315/CT-VKS –HS ngày 27/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại: Công ty cổ phần F đã nhận lại tài sản và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Không yêu cầu bồi thường dân sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đã sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản ”

Về phần dân sự: Bị hại Công ty cổ phần F đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Nội đã công bố, Bị cáo Nguyễn Văn L không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với xã hội và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Nội, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi bị truy tố :

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm

sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 22/09/2025, tại công trường nhà ga S K, phường G, Hà Nội, Nguyễn Văn L có hành vi trộm cắp 02 răng cưa Scraper là tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần F, mục đích bán để hưởng lợi. Tổng trị giá tài sản L trộm cắp là 25.672.756 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội và gây bất bình trong nhân dân. Hành vi đó cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Nội truy tố bị cáo tội “ Trộm cắp tài sản ” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2026.

- Điều 106; Điều 299, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,miễn,giảm,thu,nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo **Nguyễn Văn L** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- UBND xã Thiệu Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- UBND xã Thiệu Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Nguyệt